

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **422/2020/HS-ST**

Ngày: 17-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thiện P**, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ tên cha: Nguyễn Trung H, sinh năm 1960 (đã chết); Họ tên mẹ: Cao Thị Mỹ V, sinh năm 1968 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 (Mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 (Mười) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); Ngày 09/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 01/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 09 (Chín) tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 128/2006/HSST ngày 01/3/2006, đã được xóa án tích; Ngày 28/6/2011, bị cáo bị đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội Đồng Nai, theo Quyết định số 1674/QĐ.UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt ngày 22/5/2020, theo Lệnh số 450 ngày 15/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thiện P là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 05 giờ ngày 04/3/2020, bị cáo đi bộ ngang qua vườn cây cảnh “Phượng Nam” thuộc khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Văn T làm chủ thì phát hiện bên trong vườn có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 17N5-5928, cồng bằng lưới B40 không khóa, chỉ cột bằng dây kềm nên P mở dây kềm, đột nhập vào trong lấy trộm 01 chiếc xe mô tô trên (không có khóa cổ) dắt ra ngoài một đoạn rồi P dùng kim trong cốp xe (không có khóa) tháo biển số xe cất vào trong cốp xe và dắt xe đi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P dắt chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến tiệm sửa xe tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của ông Nguyễn Hữu H để mở khóa nhưng ông H không đồng ý nên P tiếp tục dắt chiếc xe trên qua tiệm sửa xe bên kia đường. Do tiệm chưa mở cửa nên P bỏ lại chiếc xe mô tô trên tại đó rồi đi uống cà phê. Nghi ngờ chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp nên ông H đã báo Công an phường Thống Nhất tạm giữ chiếc xe trên. Qua điều tra, xác minh Công an phường Thống Nhất mời P lên làm việc, tại đây P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Công an phường Thống Nhất chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý. Đến ngày 15/4/2020, Phước bị khởi tố và bắt giữ.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 17N5-5928 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại xe cho vợ chồng ông T và bà M;

- Đối với chiếc kim là công cụ phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã vứt bên đường nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá số 104/TCKH-HĐĐG ngày 19/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận “01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-xám- đen, biển số 17N5-5928 có giá trị tài sản định giá là **8.895.000đ** (Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 391/CT-VKSBH ngày 06/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thiện P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều

51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện P mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 05 giờ ngày 04/3/2020, bị cáo đi bộ ngang qua vườn cây cảnh “Phương Nam” thuộc khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M làm chủ. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo P đã có hành vi mở dây kềm, đột nhập vào trong lấy trộm xe máy hiệu Honda Wave S, biển số 17N5-5928 có giá trị định giá là **8.895.000đ** (Tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của vợ chồng Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M.

[4] Lời khai nhận của bị cáo P phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thể hiện

bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 17N5-5928 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại xe cho vợ chồng ông T, bà M là phù hợp.

- Đối với chiếc kim là công cụ phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã vứt bên đường nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thiện P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện P 14** (Mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/5/2020.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thảo